

MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁCH MẠNG VIỆT NAM VÀ HOA KỲ TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 1940-1945

ThS. Nguyễn Văn Hoàn, CN. Lê Văn Dũng
Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng

1. Mở đầu

Theo *Từ điển tiếng Việt, thông tin* là “truyền tin cho nhau để biết” [4, 53].

Vấn đề quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và Hoa Kỳ, nhất là trong giai đoạn trước Cách mạng Tháng Tám còn chưa được nghiên cứu nhiều. Các học giả nghiên cứu về mối quan hệ này trong và ngoài nước cũng đã công bố một số công trình về quan hệ Việt - Mỹ nhưng tập trung vào giai đoạn 1954 trở về hiện nay, bởi đây là thời kỳ mà về mặt tư liệu cũng như vấn đề nghiên cứu tương đối rõ nét.

Hiện nay, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách chuyên sâu và toàn diện về vấn đề quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và Hoa Kỳ giai đoạn 1940-1945. Các công trình nghiên cứu đã xuất bản chủ yếu đề cập một cách khái quát, hoặc liên quan rất ít đến vấn đề quan hệ Việt - Mỹ giai đoạn này, hoặc những công trình không phải chủ tâm nghiên cứu về quan hệ Việt - Mỹ với tư cách là đối tượng chính mà chỉ là bộ phận nhỏ trong nghiên cứu của mình. Tuy nhiên, đối với những nghiên cứu về quan hệ Việt - Mỹ ở các thời kỳ khác lại đạt được kết quả quan trọng, làm cơ sở nhận thức cho những nghiên cứu tiếp theo.

Để tìm hiểu về truyền thống bang giao “*cầu hòa nước lớn, võ về nước nhỏ*” trong lịch sử dân tộc và sách lược “*thêm bạn bớt thù*” của cách mạng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: *Dân ta phải biết sử ta/Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam*, chúng tôi đã quyết định chọn vấn đề “*Mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và Hoa Kỳ trong lĩnh vực thông tin giai đoạn 1940-1945*” làm bài viết của mình, chia sẻ quan điểm nghiên cứu và tham khảo cho những ai quan tâm tới vấn đề này.

Trong quan hệ giữa hai bên giai đoạn 1940-1945 về mặt thông tin, cách mạng Việt Nam muốn có được thông tin tình hình chiến tranh thế giới của hai phe Đồng minh và phát xít, để nắm bắt tình hình, thời cơ tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Phía Hoa Kỳ thì muốn có được những thông tin về khí tượng cũng như tình hình của quân đội Nhật ở Đông Dương để tiến hành các kế hoạch được thuận lợi, đánh bại quân đội phát xít Nhật ở Đông Dương. Chúng tôi giới hạn khái niệm cách mạng Việt Nam ở đây là Đảng Cộng sản, Mặt trận Việt Minh, lãnh tụ Hồ Chí Minh; Hoa Kỳ ở đây được hiểu là các tổ chức quân sự, phản gián và quân nhân, nhân viên người Mỹ, chứ không phải Hoa Kỳ theo nghĩa hiểu chính thể Nhà nước vì thực tế giai đoạn này, giữa cách mạng Việt Nam và Hoa Kỳ chưa có quan hệ ngoại giao chính thức.

2. Quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và Hoa Kỳ trong lĩnh vực thông tin

Có thể thấy quan hệ thông tin giữa cách mạng Việt Nam và Hoa Kỳ đã diễn ra cụ thể trên các phương diện như sau:

Một là, cách mạng Việt Nam đã cung cấp những thông tin cần thiết và có ý nghĩa quan trọng đối với Hoa Kỳ về tình hình quân Nhật ở Đông Dương.

Khi Hồ Chí Minh đến Côn Minh (2.1945), Người đã “tranh thủ liên lạc với các sỹ quan trong nhóm OSS và AOWI, thông báo một số tình hình quân đội Pháp, Nhật và việc hoạt động của chúng ở vùng Tây Bắc Việt Nam” [3, 137].

Hoa Kỳ rất muốn vào Việt Nam nhanh chóng để đánh bại quân đội phát xít Nhật ở đây. Song phía Tưởng và Pháp lại không hề muốn sự có mặt của họ ở Đông Dương, nên “đội quân Pháp dưới quyền chỉ huy của Cuôctêlác (Courthelac) có nhiệm vụ chuẩn bị cho trận đánh cắt đứt đường giao thông liên lạc Mộc Nam Quan - Hà Nội, đã từ chối không chịu tham gia huấn luyện và nhận nhiệm vụ đã đề ra. Họ chỉ chứng tỏ cho Mỹ thấy họ triển khai công việc rất chậm chạp và chủ trương phá rối của họ mà thôi” [7, 146]. Do đó mà tình hình chung ở Đông Dương cũng như việc di chuyển, đóng quân, phân bố lực lượng của phát xít Nhật thì Hoa Kỳ cũng như quân tình báo OSS đang có mặt ở Côn Minh có nhiệm vụ nắm bắt tình hình Đông Dương dường như là *bất khả thi* vì tất cả mọi thông tin của họ chỉ *lờ mờ*, và không có cách nào để biết một cách chính xác, những hành động do thám bằng *những đứa con cưng* (không quân) là rất nguy hiểm, nếu bị phát hiện thì những chiếc máy bay này *đều phải trả giá thích đáng đối với những hành động không được phép đó*.

Khi Hoa Kỳ được cách mạng Việt Nam cung cấp thông tin về tình hình quân đội Pháp, Nhật điều đó có ý nghĩa to lớn như *người đi rừng bị lạc lại gặp được tiền phu, đang đói được cơm ăn, đang khát được nước uống*. Hoa Kỳ ngay lập tức đã đề nghị với lãnh tụ Hồ Chí Minh “cùng cộng tác tổ chức một mạng lưới ở Đông Dương” [3, 121], bởi họ biết được ý nghĩa và vai trò quan trọng trong công việc của họ sẽ thuận lợi hơn, nếu lúc này bắt tay được với Việt Minh có những thông tin của Đông Dương và tình hình quân Nhật, để phục vụ và khởi đầu tốt đẹp cho kế hoạch đánh bại phát xít Nhật ở Viễn Đông.

Hiểu rõ nếu làm như vậy, cách mạng Việt Nam sẽ trở thành “công cụ” của Hoa Kỳ. Khi cách mạng thành công, Việt Minh sẽ không có cơ sở để chứng minh cho các nước Đồng minh và thế giới thấy rằng: chính người Việt Nam đã “tự giải phóng mình”; Hoa Kỳ sẽ có cơ sở để nguy biện với thế giới rằng: “Hoa Kỳ đã giải phóng nhân dân Việt Nam khỏi tay thực dân Pháp”. Vì thế vận mệnh dân tộc Việt Nam lúc này được quyết định như thế nào, không phụ thuộc quyền của nhân dân và cách mạng Việt Nam nữa; những cố gắng, mọi hy sinh của dân tộc còn có tác dụng hay chỉ là vô nghĩa?. Lãnh tụ Hồ

Chí Minh cho Hoa Kỳ thấy được thiện chí của cách mạng Việt Nam muốn trở thành một nước trong *phe Đồng minh*, cùng với các nước Đồng minh chống phát xít, cho Hoa Kỳ thấy được *vị thế* và *vai trò* chủ động của Việt Minh ở địa vị của nước *chủ nhà*, muốn có sự công nhận ở *mức cao nhất* của Hoa Kỳ, buộc Hoa Kỳ phải thể hiện thái độ tôn trọng đối với cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam.

Hai là, sau ngày 9.3.1945 Nhật đảo chính Pháp, Hoa Kỳ đã chủ động liên lạc với Việt Minh nhằm nối lại những thông tin đã bị ngừng hoạt động.

Sau khi Nhật đảo chính Pháp đã cắt đứt mọi liên lạc của Hoa Kỳ, quân Đồng minh ở Đông Dương; những nhóm tình báo của Đồng minh trước kia đã thâm nhập được vào Việt Nam thì giờ đây những nhóm đó chỉ còn cách “*nằm yên bất động*” nếu như không muốn bị quân Nhật phát hiện ra và số phận của họ thì không ai có thể dám chắc được. Với tình hình thông tin liên lạc bị cắt đứt trong một thời gian đã ảnh hưởng lớn đến mọi kế hoạch của Hoa Kỳ và quân Đồng minh. Bởi khi thông tin bị bung bít, Nhật đã tạo ra một *màn sương* bao phủ để “*bảo vệ*” Đông Dương trước Hoa Kỳ và các nước Đồng minh. Mặt khác, Hoa Kỳ và quân Đồng minh không thể thực hiện được bất cứ kế hoạch quân sự nào chống lại Nhật ở Viễn Đông mang tính khả thi. “*Vì thế người Mỹ đã chủ động tìm đến Hồ Chí Minh*” [3, 121-122], để có thể điều chỉnh lại tình thế của phe Đồng minh chống phát xít.

Theo như *triết lý* Hoa Kỳ, để đạt được mục đích thì có thể tiến hành bằng nhiều cách thức, nhiều con đường. Đứng trước sự lựa chọn Phái bộ 5 (M5) - Cơ quan tình báo của Pháp ở Đông Dương và Mặt trận Việt Minh, A.Patti đã quyết định “*chỉ có một sự lựa chọn đó là Việt Minh*” bởi vì:

Thứ nhất, lực lượng cách mạng Việt Nam là người bản địa có mục tiêu chống phát xít Nhật để tiến lên giải phóng dân tộc, nên mọi tình hình của quân Nhật rất được cách mạng Việt Nam lưu tâm và để ý theo dõi.

Thứ hai, cách mạng Việt Nam là lực lượng đại biểu cho toàn thể dân tộc Việt Nam, nên được nhân dân ủng hộ, có nhiều *tai, mắt* ở khắp mọi nơi để được cung cấp những thông tin cần thiết.

Thứ ba, cách mạng Việt Nam luôn thể hiện sự mong muốn được Đồng minh với người Hoa Kỳ để chống lại phát xít Nhật.

Những nhà chức trách của Hoa Kỳ đang có mặt tại Trung Quốc đã có quyết định nhanh chóng chọn Việt Minh là *đối tác tin cậy và có trách nhiệm hiệu quả nhất của mình lúc này*.

Trong khi đó “*trên thực tế và phần nào trên danh nghĩa, Việt Minh đang đứng về phe Đồng minh chống phát xít Nhật*” [3, 123]. Và cả A.Patti và Hồ Chí Minh đều hiểu được

rằng “Sainteny trưởng đoàn M.5 là đại diện của De Gaulle” [1, 410], người luôn gây áp lực cho Washington và rất không được lòng của F.D.Roosevelt.

Ba là, quan hệ hợp tác về mặt thông tin giữa cách mạng Việt Nam và Hoa Kỳ.

Thứ nhất, những lợi ích Hoa Kỳ đã giúp cho cách mạng Việt Nam.

Hoa Kỳ đã giúp cách mạng Việt Nam rải truyền đơn đến nhân dân Việt Nam “các cán bộ Việt Minh ở Côn Minh đã viết truyền đơn bằng tiếng Việt gửi đến không quân Mỹ để đem rải ở miền Bắc Việt Nam, trong hai lần rải truyền đơn có đến 8 vạn tờ” [3, 123]. Ở những nơi quân Nhật chiếm đóng và canh phòng nghiêm ngặt, an ninh bị thắt chặt thì để truyền tải thông tin cách mạng đến cho nhân dân rất khó khăn và nguy hiểm. Cách rải truyền đơn thông thường mang lại hiệu quả không cao. Cần nhiều thời gian chuẩn bị. Tính bất ngờ với kẻ thù nhỏ, độ rủi ro và gây tổn thất cho cách mạng lớn. Kẻ địch dễ dàng trấn áp. Tuy nhiên có sự trợ giúp đặc lực của người Hoa Kỳ để giải quyết công việc này bằng phương tiện của họ (máy bay), thì việc rải truyền đơn sẽ trở nên dễ dàng hơn, rộng hơn, nhanh hơn và đem lại hiệu quả cao hơn mà tổn thất cho cách mạng và nhân dân là không đáng kể, hơn nữa lại khơi dậy được lòng căm thù giặc của nhân dân càng mạnh mẽ cũng như niềm tin của quần chúng nhân dân đối với cách mạng, sẵn sàng đi theo cách mạng. Chiến đấu với kẻ thù của nhân dân, của dân tộc, đồng thời uy tín của Việt Minh cũng theo đó mà được mở rộng và nâng cao, tạo được niềm tin vững chắc trong dân.

Phía Hoa Kỳ trợ giúp về điện đài và cung cấp thông tin quốc tế cho cách mạng Việt Nam.

Sau khi nhận được sự đồng ý hợp tác của cách mạng Việt Nam, Hoa Kỳ đã cung cấp một số điện đài và cho người “đi cùng Hồ Chí Minh về Việt Nam để sử dụng điện đài, giúp ta huấn luyện, sử dụng thiết bị thông tin liên lạc” [3, 124]. Được sự giúp đỡ về kỹ thuật thông tin sẽ giúp cho sự liên lạc giữa các bộ phận ở địa phương, ở các cứ điểm của cách mạng sẽ nhanh chóng và dễ dàng hơn, kịp thời báo thông tin về căn cứ sẽ giúp cho cách mạng nhanh chóng vạch ra kế hoạch kịp thời để đối phó với các kế hoạch và hành động của kẻ địch. Hoa Kỳ giúp đỡ đào tạo cán bộ biết, sử dụng được *điện đài*, đã tạo tiền đề cho một lực lượng chuyên về thông tin, góp phần nâng cao về *chất* cho cách mạng Việt Nam. Tạo tiền đề cho sự phát triển công nghệ thông tin Việt Nam trong quá trình phát triển đất nước về sau.

Được Hoa Kỳ cung cấp về thông tin trên thế giới sẽ giúp cách mạng Việt Nam chủ động nắm bắt tình hình, thời cơ cách mạng. Vì để chống lại được một kẻ thù mạnh cần phải *tự thân vận động*, tiến hành cách mạng ở trong nước và phải liên kết với quốc tế, đặc biệt là trên các mặt trận cùng chống kẻ thù chung. Có như vậy thì mới có thể đánh đuổi được kẻ thù hoàn toàn, lật đổ được cả hệ thống của chúng. Nếu không liên hệ được với quốc tế, các mặt trận trên thế giới cùng chống kẻ thù chung mà làm được cách mạng

thành công, thì chỉ là *thành công một nửa, nhất thời*, bởi nếu như ở các mặt trận khác đang thắng thế, chúng sẽ huy động lực lượng quay trở lại để đàn áp cách mạng. Và “theo một nguồn tài liệu thì chúng ta nắm bắt được thời cơ nhanh chóng là thông qua Thomas trong toán *con Nai* của Mỹ đã cung cấp cho ta tin Nhật đầu hàng vô điều kiện Đồng minh một cách kịp thời. Ngoài ra, cũng có nguồn tài liệu cho biết, Hồ Chí Minh trực tiếp nhận tin của đài BBC qua phương tiện thông tin mà người Mỹ đã cung cấp tại Tân Trào” [3, 130]. Thời cơ là tổng hòa các điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi phát triển đến giai đoạn chín muồi, cho phép thực hiện thành công một sự việc nào đó. Dự đoán thời cơ đã khó, nắm bắt được thời cơ lại càng khó khăn hơn. Dù nguồn tin được cung cấp trực tiếp thông qua Thomas hay là gián tiếp qua đài BBC cũng là do *phía Hoa Kỳ cung cấp cho cách mạng Việt Nam biết được tình hình chiến sự trên thế giới ở các mặt trận quân Đồng minh chống phát xít, và những tin tức cần thiết, chính xác cho cách mạng Việt Nam*, để vạch ra những kế hoạch kịp thời với tình hình, có được thuận lợi và thành công cho cách mạng.

Thứ hai, phía cách mạng Việt Nam đã giúp cho Hoa Kỳ những mặt về thông tin sau khi nhận được lời đề nghị hợp tác của Hoa Kỳ cùng chống phát xít Nhật.

Cách mạng Việt Nam đã cung cấp cho người Hoa Kỳ những thông tin về khí tượng cũng như tình hình di chuyển, đóng quân của phát xít Nhật, những thông tin rất quý và có giá trị đối với người Hoa Kỳ. Đúng như những gì mà Hoa Kỳ mong muốn có được khi hợp tác với cách mạng Việt Nam.

Được cách mạng Việt Nam cung cấp thông tin quý giá, Hoa Kỳ thực sự thấy cảm kích và tin tưởng vào sự hợp tác chân thành mà Việt Minh đang dành cho họ. Trước khi sang Việt Nam, trong giao tiếp và công việc, mọi việc làm của người Hoa Kỳ đều tỏ ra *dè chừng* và dường như là *miễn cưỡng*. Nhưng sau một thời gian cùng *sống và làm việc* với Hồ Chí Minh cùng các cộng sự của Người, người Hoa Kỳ đã có cái nhìn và hành động khác hẳn, họ đã thấy cảm mến những con người, chiến sỹ cách mạng nơi đây và cảm thấy rằng họ và những người Việt Minh đã trở thành những “đôi bạn thân thiết” cùng chung sống, làm việc, chiến đấu sát cánh bên nhau. Ngay cả William Shaw - phi công đầu tiên của Hoa Kỳ gặp nạn ở Đông Dương đã được Việt Minh cứu giúp ghi lại rằng “ngay khi tôi chạm đất một người Đông Dương bước tới mỉm cười thân mật và bắt cả hai tay và ra hiệu đi theo anh ta, tôi đưa cho anh ta 600 đô la Đông Dương. Anh nhất quyết không nhận tiền và trông có vẻ bị xúc phạm. Tôi ngạc nhiên với thái độ của anh ta và nghĩ có lẽ anh ta cho rằng ngàn ấy tiền không đủ. Đó là một sai lầm lớn nhất của tôi! lúc đầu tôi nghĩ họ là những kẻ tham lam, nhưng thực tế hầu hết những người yêu nước Đông Dương lại rất đức độ. Họ giúp chúng tôi không phải vì tiền của chúng tôi, mà vì tình yêu thương và tình bằng hữu. Họ biết rằng chúng tôi đang chiến đấu không phải chỉ vì nước

Mỹ mà còn vì tự do và dân chủ của thế giới, và cũng vì đất nước của họ nữa. Vì lý do đó mà họ coi bổn phận yêu nước của mình là giúp đỡ chúng tôi - những đồng minh của họ” [2, 234]. Trong 30 ngày chơi trò trốn tìm với quân Pháp và Nhật, những người yêu nước đã đưa tôi từ nơi ẩn náu này đến nơi ẩn náu khác. Họ cố gắng hết sức để tôi cảm thấy thoải mái. Bất cứ khi nào và bất cứ nơi đâu nếu có thể, dân làng, cả nam, phụ, lão, ấu đều tổ chức những cuộc gặp mặt bí mật để chào đón tôi. Khi người chủ tọa dứt lời, tôi luôn luôn đáp lại với một câu ngắn gọn và đơn giản: *Việt Minh! Việt Minh!* Sau đó họ đứng dậy và đồng thanh nói: *Hoa Kỳ! Roosevelt! Hoa Kỳ! Roosevelt!* Các buổi gặp mặt kết thúc với những cái bắt tay thân thiện [2, 235]. Tất cả những gì thu được từ phía Việt Nam trở thành những điều kiện thuận lợi cho nhóm tình báo của Mỹ giải quyết công việc, ngược lại hoàn toàn với những gì họ nhận được từ Pháp [7, 146].

Việt Minh còn giúp cho Hoa Kỳ làm được việc mà không có tổ chức nào sẵn sàng giúp đỡ hoặc có thể làm được cho Hoa Kỳ lúc này đó là “thành lập hệ thống radio suốt từ Hà Nội vào Sài Gòn phù hợp với các kế hoạch của OSS” [7, 147].

Để lấy được thông tin toàn diện về quân Nhật ở Việt Nam, về việc đóng quân, chuyển quân, số lượng quân của phát xít Nhật là những điều cực kỳ có giá trị và ý nghĩa, bởi biết được những thông tin quân sự quan trọng này sẽ giúp Hoa Kỳ có những đối sách phù hợp chống lại phát xít Nhật. Trong nghệ thuật binh pháp Tôn Tử có câu nổi tiếng là “*biết địch, biết ta trăm trận trăm thắng*”, “*muốn đánh thắng được kẻ thù phải hiểu được kẻ thù*” (Hồ Chí Minh). Biết được những thông tin có giá trị là *thành công được một nửa*, thành công ngoài mong đợi của OSS, khi hợp tác với Việt Minh để có được những thông tin phục vụ cho kế hoạch đổ bộ vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật của Hoa Kỳ và quân Đồng minh.

Ở Việt Nam khí hậu khá đặc biệt, vì mỗi vùng miền, khu vực lại có thời tiết khác nhau, điều đó ảnh hưởng lớn tới việc di chuyển, đóng quân, hoạt động trên địa bàn của các đội quân, là thuận lợi hoặc cản trở thức thi kế hoạch. Nắm bắt được những thông tin về khí tượng từ hệ thống radio đã được Việt Minh giúp đỡ thiết lập từ Bắc vào Nam giúp cho Hoa Kỳ vạch được những kế hoạch cụ thể, giảm tránh được những khó khăn nhất định do thời tiết mang lại.

Cách mạng Việt Nam đã giúp cho Hoa Kỳ “nhiều việc có kết quả rất tốt và họ đang tích cực chiến đấu chống Nhật, nhằm giành độc lập cho đất nước. Ngoài ra, A.Patti còn được biết những thành quả của Việt Minh đạt được từ sau sự kiện ngày 9.3.1945 Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương. Cũng trong tuần lễ đầu tháng 6.1945, Hồ Chí Minh đã cho A.Patti biết được Việt Nam đã chuẩn bị sẵn sàng hơn một ngàn quân du kích được chuẩn bị tốt để phục vụ cho bất kỳ kế hoạch nào của Mỹ” [7, 145].

Chính phủ Hoa Kỳ có những tính toán và mối quan ngại của mình trong vấn đề chiến tranh với phát xít Nhật ở Viễn Đông nên Hoa Kỳ đã không trực tiếp quan hệ cũng như có sự công nhận chính thức đối với cuộc đấu tranh mà cách mạng Việt Nam đang thực hiện, nhằm chống lại phát xít Nhật, giải phóng dân tộc và chung tay tiêu diệt kẻ thù chung là chủ nghĩa phát xít. Tuy Hoa Kỳ biết rõ, nếu cách mạng Việt Nam được sự hỗ trợ và giúp đỡ sẽ “khuyến khích người Việt Nam càng giết nhiều lính Nhật càng tốt sao cho không phải giết chúng ở nơi khác, nhằm đẩy mạnh chiến thắng của Đồng minh và tự do của người An Nam” [6, 229]. Giới chức Hoa Kỳ ở Nam Trung Quốc có nhiệm vụ tìm hiểu thông tin ở Đông Dương, vì trước khi cuộc đảo chính của Nhật xảy ra thì mạng lưới của họ hoạt động còn tương đối trọn chu nên Việt Minh đã không nhận được sự hợp tác từ những người này, mặc dù Việt Minh mong muốn *có được sự công nhận và hợp tác của phía Hoa Kỳ*. Song “sau cuộc đảo chính của Nhật, OSS và GBT phải vật lộn tìm kiếm những cách thức mới để thu thập thêm tin tức tình báo tại Đông Dương” [6, 221] vì mọi mạng lưới tình báo trước đây đã bị cắt đứt tất cả liên lạc do *một số thì bị bắt, một số thì nằm im*. Cả Wedemeyer lẫn Hải quân Mỹ đều lặp lại rằng, họ cần báo cáo thời tiết và thông tin về các mục tiêu, lực lượng phòng không và hoạt động chuyển quân của Nhật. Chỉ khi Tổng thống F.D.Roosevelt ra chỉ thị mới nhằm tìm mọi cách nối lại thông tin thì Việt Minh mới được đề ý tới. Song OSS lại không có đủ thẩm quyền để công nhận Việt Minh, dù rằng họ có tình cảm khá tốt với cách mạng Việt Nam.

Nội dung thứ III của một giác thư của OSS có tựa đề *người An Nam có thể làm gì cho chúng ta* cho thấy rằng việc hợp tác và liên minh được với cách mạng Việt Nam sẽ là lợi thế lớn cho Hoa Kỳ, bởi Việt Minh “có thể làm tê liệt hàng loạt đội quân Nhật bằng cách tiến hành chiến tranh du kích có hệ thống trong vùng rừng rậm hiểm trở tại Nam Kỳ và vô số đồn điền cao su trên khắp Đông Dương. Mảnh đất màu mỡ nhất để tuyển mộ du kích là đồng bằng châu thổ sông Hồng, nơi mà thiên tai cùng với các nạn nhân mãn đã khiến người dân trở nên cay đắng và bất an...cuộc khởi nghĩa [Yên Bái] [năm 1930] cũng như các cuộc khởi nghĩa khác, có đặc điểm là đánh bom và chiến tranh du kích. Nhưng người yêu nước An Nam không lạ gì các chiến thuật phá vỡ đường dây liên lạc, phục kích các biệt đội nhỏ và mưu sát những lãnh đạo quan trọng” [2, 228-229].

Sự viện trợ và hợp tác của Hoa Kỳ giai đoạn 1940-1945, đã góp phần không nhỏ tạo cơ sở và điều kiện cho cách mạng Việt Nam tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa thành công nhanh, gọn, ít đổ máu khi thời cơ cách mạng “*ngàn năm có một*” xuất hiện mà người Hoa Kỳ cung cấp. Ngày 6.8.1945, Mỹ ném quả bom nguyên tử đầu tiên xuống thành phố Hiroshima của Nhật Bản, báo trước kết thúc cuộc chiến tranh. Qua những tin tức từ toán *con Nai* của thiếu tá Thomas, Hồ Chí Minh đã biết được Nhật Bản đã sụp đổ. Người quyết định nhanh chóng triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng.

Đêm 13.8.1945, qua chiếc đài phát thanh mà Mỹ cung cấp, Hồ Chí Minh nghe được tin Nhật đầu hàng phe Đồng minh từ đài BBC. Người suy đoán lúc này là đêm 13.8, nhưng tin Nhật đầu hàng phải đến hôm sau 14.8 mới được công bố rộng rãi. Bằng đầu óc thực tế cực kỳ nhanh nhạy, Quyết định Tổng khởi nghĩa do Võ Nguyên Giáp ký bút danh là Văn được phát động trên quy mô toàn quốc ngay trong đêm 13.8.1945. Mệnh lệnh lập tức phát đi bằng những cách nhanh nhất để có thể đến được với toàn bộ căn cứ, đơn vị cách mạng trên toàn quốc. Và như thế, một cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc bùng nổ trước một ngày khi mà tin người Nhật đầu hàng Đồng minh mới được phát đi trên thế giới [7, 151-152].

3. Kết luận

Trong quan hệ với cách mạng Việt Nam, giai đoạn 1940-1945, đặc biệt là 1944-1945, Hoa Kỳ đã có được những thành quả nhất định, to lớn trong cuộc chiến tranh chống phát xít Nhật ở Viễn Đông.

Khi Hoa Kỳ cảm thấy khó khăn và bế tắc nhất, những Đồng minh như Pháp, Tưởng *có cũng như không*. Anh luôn ủng hộ Pháp bởi “quyền lợi của Anh trùng với mục tiêu của Pháp, với mục đích lâu dài nhằm khôi phục lại khu vực thuộc địa trước chiến tranh của họ ở Đông Nam Á” [1, 411], do đó hợp tác của người Anh với Hoa Kỳ cũng chỉ trên hình thức về nhiều mặt, vì tồn tại mâu thuẫn ngầm bên trong quan hệ Đồng minh. Tổng thống Hoa Kỳ F.D.Roosevelt là người nổi tiếng *chống lại chủ nghĩa thực dân cũ*, còn Anh, Pháp và một số nước đế quốc thực dân cũ luôn muốn duy trì hình thái như cũ để nô dịch, bóc lột và hưởng lợi từ các nước thuộc địa của họ. Vì vậy, những *Đồng minh* chống phát xít Nhật của Hoa Kỳ ở Viễn Đông luôn *không mặn mà, chân thành* trong hợp tác, nếu không muốn nói là *lợi dụng Hoa Kỳ* và sau khi *sự nghiệp giải phóng Đông Dương*, Viễn Đông ra khỏi phát xít Nhật thì những tên *Sen đầm* sẽ hắt cẳng Hoa Kỳ ra khỏi khu vực này để duy trì trật tự cũ. Cách mạng Việt Nam luôn mong muốn là Đồng minh, chân thành hợp tác với Hoa Kỳ để chống lại phát xít Nhật bất cứ khi nào Hoa Kỳ muốn và cảm thấy sẵn sàng cho mối quan hệ ấy.

Việt Nam và Hoa Kỳ từ rất sớm trong lịch sử đã tìm đến nhau vì mục đích hòa bình, hợp tác. Trong những năm 1940-1945, giữa cách mạng Việt Nam và Hoa Kỳ đã có những mối quan hệ tốt đẹp trên một số lĩnh vực như chính trị, quân sự, thông tin và hai bên đã đạt được những thành tựu nhất định, góp phần thực hiện mục tiêu chung trong sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít ở Á Đông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Archimedes L.A.Patti: *Why Viet Nam. Tại sao Việt Nam*, Nxb. Đà Nẵng, 2001.
- [2] Dixee R.Bartholomew Feis: *OSS và Hồ Chí Minh - Đồng minh bất ngờ trong cuộc chiến chống phát xít Nhật*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2006.
- [3] Phạm Thu Nga: *Quan hệ Việt - Mỹ 1939 - 1954*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009.
- [4] Hoàng Khê (Chủ biên): *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, 2000.
- [5] Pierre Quatrepoint: *Sự mù quáng của Tướng Đờ Gôn đối với cuộc chiến ở Đông Dương*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.
- [6] William A.Degregorio: *Bốn mươi ba đời tổng thống Hoa Kỳ*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2006.
- [7] Phạm Xanh: *Góp phần tìm hiểu lịch sử quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

QUY ƯỚC VIẾT TẮT

Stt	Viết tắt	Nguyên văn tiếng Anh	Nghĩa tiếng Việt
1	AGAS	Air Ground Aid Service	Cơ quan cứu trợ không quân tại mặt đất
2	AOWI	American Office Of War Information	Cơ quan thông tin chiến tranh Mỹ
3	BBC	British Broadcasting Corporation	Thông tấn xã quốc gia của vương quốc liên hiệp Anh và Bắc Ireland
4	CIA	Central Intelligence Agency	Cơ quan tình báo trung ương Mỹ
5	GBT	Gordon, Berna, Tan	Tên nhóm phản gián 3 người
6	ICP	Indo-Chinese Communist Party	Đảng Cộng sản Đông Dương
7	MI-5	Military Intellgence, section 5	Cơ quan tình báo của Pháp ở Đông Dương
8	OSS	Office of Strategic Services	Cơ quan tình báo chiến lược của Mỹ
9	POW/MIA	Prisoners Of War/Mising In Action	Tù nhân chiến tranh/mất tích trong chiến tranh

Phụ lục 1: Tên và chức danh một số nhân vật nước ngoài

Tên	Chức danh
Adolf Hitler	Thủ lĩnh Đảng Quốc xã, Quốc Trưởng đế quốc Đức (1933-1945)
Archinredes Patti	Chỉ huy trưởng OSS ở Đông Dương
Charles Fenn	Sĩ quan hải quân Hoa Kỳ
Chennault	Tư lệnh đơn vị không quân Hoa Kỳ mang biệt hiệu “ <i>Hổ bay</i> ” (Fly Tigers) đóng ở Hoa Nam (Trung Quốc)
Charles De Gaulles	Tổng chỉ huy quân Pháp ở Bắc Phi, Tổng thống Pháp 1945-1946, 1961-1968
F.D.Roosevelt	Tổng thống Hoa Kỳ 1931 - 1945
Jean Sainteny	Đại diện chính phủ Pháp ở Đông Dương
Marius Moutet	Bộ trưởng Bộ Pháp quốc hải ngoại
Trương Phát Khê	Tư lệnh Đệ Tứ chiến khu Trung Hoa Dân quốc ở Vân Nam
Tưởng Giới Thạch	Tổng thống, Tổng Bí thư Quốc Dân Đảng Trung Hoa
Winston Churchill	Thủ tướng Anh 1940 - 1945